TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày : 17/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Tiến

2. Bà Hoàng Thị Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: LÊ XUÂN L ; sinh năm 1986 tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký thường trú: thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú (tạm trú): đường số 2A, khu phố K, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phụ việc; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lại Thanh H và con bà: Lê Thị Minh T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 17/3/2006 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", Ngày 16/3/2009 Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 5 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", Ngày 16/7/2009 Tòa án nhân dân Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", Ngày 25/11/2009 Tòa án nhân dân Quận K Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tổng hợp hình phạt 13 năm tù; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: ngày 10/6/2018.

(Có mặt)

- *Bị hại:* Ông Lưu Văn B, sinh năm 1959; địa chỉ: đường B1, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1979; địa chỉ: 102A đường H, Phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 10/6/2018, Lê Xuân L điều khiển xe gắn máy hiệu Winner biển số 59L2-584.37 lưu thông trên đường B1, Phường E, quận B thì phát hiện ông Lưu Văn B đang dừng xe máy trước số 134 đường B1, Phường E, quận B nghe điện thoại di động nên nảy sinh ý định cướp giật. L chạy từ phía sau áp sát bên phải của ông B rồi dùng tay trái cướp giật chiếc điện thoại di động Samsung J7 màu trắng của ông B sau đó tăng ga bỏ chạy. Ông B tri hô cùng quần chúng nhân dân đuổi theo L, khi L chạy đến trước nhà số 38 Trần Mai Ninh, phường 12, quận Tân Bình thì va quẹt xe với em Nguyễn Hoàng P đang đi xe Honda Cup biển số 50VA-9930 làm cả hai té ngã. L bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng vật chứng bàn giao cho công an phường 12, quận Tân Bình xử lý.

Cùng với việc bắt giữ Lê Xuân L Công an còn thu giữ vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động Samsung J7 màu trắng, kết quả định giá trong tố tụng Hình sự có giá 3.500.000 đồng, đã trả lại cho ông Lưu Văn B, bị hại không có yêu cầu gì khác.

- 01 xe gắn máy hiệu Winner biển số 59L2-584.37 (phương tiện gây án). Kết quả xác minh chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị Thanh H, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu tròn đỏ của công an Phường 12, quận Tân Bình và chữ ký của Lê Xuân L (bên trong là điện thoại di động Iphone 6 màu đen thu giữ của L).

- 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu tròn đỏ của công an Phường , quận B và chữ ký của Lưu Văn B (bên trong là 01 đĩa DVD-R1-16XSPEED màu vàng).

Tại cơ quan điều tra Lê Xuân L đã khai nhận hành phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, đồng thời xác định đúng địa điểm, thời gian phạm tội, phương thức, thủ đoạn phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo khai nhận, do muốn có tiền phụ mẹ trả tiền thuê nhà và tiêu xài cá nhân nên khi thấy ông B sử dụng điện thoại bị cáo nảy sinh lòng tham đã thực hiện hành vi cướp giật như cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày 02 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Lê Xuân L về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Xuân L 07 đến 08 năm tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị cáo cướp giật đã được thu hồi trả lại cho bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên không có gì phải giải quyết.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh gia đình bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo Biên bản phạm tội quả tang thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố xét xử đối với bị cáo Lê Xuân L về hành vi cướp giật tài sản quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Xuân L, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh tụng, thẩm tra các chứng cứ, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Xuân L có hành vi điều khiển xe gắn máy áp sát rồi công khai giật điện thoại di động hiệu Samsung J7 trị giá 3.500.000 đồng của ông Lưu Văn

B đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm"; bị cáo Lê Xuân L đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo L được xác định là "Tái phạm nguy hiểm", là những tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Đồng thời qua phần phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi xét xử bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu tròn đỏ của công an Phường 12, quận Tân Bình và chữ ký của Lê Xuân L, bên trong là điện thoại di động Iphone 6 màu đen thu giữ của L . Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo Lê Xuân L không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 gói niêm phong Bn ngoài có dấu tròn đỏ của công an Phường 12, quận Tân Bình và chữ ký của Lưu Văn B bên trong là 01 đĩa DVD-R1-16XSPEED màu vàng chứa dữ liệu hình ảnh, cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị cáo cướp giật đã được thu hồi trả lại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, căn cứ

vào hồ sơ vụ án nhận thấy bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm dân sự và không xem xét lại như ý kiến trình bày của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Xuân L phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: LÊ XUÂN L 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/6/2018.

[2] Trả lại cho bị cáo Lê Xuân L : 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu tròn đỏ của công an Phường 12, quận Tân Bình và chữ ký của Lê Xuân L, bên trong là điện thoại di động Iphone 6 màu đen thu giữ của L .

Lưu hồ sơ vụ án 01 gói niêm phong Bn ngoài có dấu tròn đỏ của công an Phường 12, quận Bình và chữ ký của Lưu Văn B (bên trong là 01 đĩa DVD-R1-16XSPEED màu vàng).

Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 187/PNK ngày 14/11/2018 của Công an quận Tân Bình.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm